

BIỂU TƯỢNG CỦA NỀN MINH TRIẾT VIỆT

(Nền Tảng Của Nền Văn Hóa Việt)



Đặc trưng ưu việt của nền văn hóa Việt Nam - văn hóa xóm làng - là nền văn hóa trồng lúa nước ổn định lâu đời. Đó là nền văn hóa Hòa Bình Nhân Bản Dân Tộc, mang tính khai phóng và dung hóa trong giao lưu, qua lăng kính Nhân Chủ và Dân Chủ dung hợp được tự do và công bằng trong xã thôn tự trị.

Nền văn hóa này khởi đi từ lối sống hài hòa giữa thân - tâm, với nếp sống thuận hòa trong gia đình phân công, hòa mục trong xã thôn tự trị, đến sự thái hòa của đất nước qua chế độ địa phương phân quyền (phép vua thua lệ làng).

Và đỉnh cao tuyệt đích của con người là thăng hoa như Tiên Rồng - như nước bốc hơi - thăng hoa mãi theo chiều kích tâm linh trên căn bản trí tuệ và tình thương với định hướng con người cảm nhận tương thông với thiên nhiên: hòa cùng vũ trụ.

Biểu hiệu của nền minh triết Việt cũng là biểu hiệu của tử sách Việt Thường, cố gắng biểu hiện các yếu tính đặc trưng từ nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước ổn định lâu đời của dân tộc Việt:

1- Mọi liên hệ kháng khí, đồng cảm và đồng đẳng giữa Trời - Người - Đất được thể hiện qua ba hình Tròn (Trời) - Tam Giác (Người) - Vuông (Đất). Các góc của hình vuông và tam giác đều tiếp xúc với chu vi của hình tròn: Đồng Cảm và Đồng Đẳng. Hình tam giác có chung đáy với hình vuông (chân đạp đất), đỉnh tam giác vươn lên tiếp xúc với đỉnh của vòng tròn (đầu đội trời): biểu tượng Nhân Chủ.

2- Nước là yếu tính cơ bản của nền văn hóa trồng lúa nước và của đời sống muôn loài. Tổ tiên Việt đã đánh giá nước là yếu tố quan trọng nhất trong sự tăng trưởng của cây lúa: nước, phân, cần, giống. Và cha ông chúng ta gọi quê hương mình là NƯỚC. Trong biểu hiệu của Tử Sách Việt Thường, nước được biểu hiện bằng một đường lượn sóng tưới bón cho đất (trên đáy hình vuông) lan đến tận chân trời (tiếp xúc với chu vi hình tròn) nuôi dưỡng cây lúa (hai nhánh lúa vươn lên từ nước) và là cơ sở cho con người (đáy tam giác ngập dưới nước) để từ đó con người vươn lên cả về phương diện vật chất cũng như tinh thần (chân con người đạp đất từ dưới sóng nước và vươn lên tiếp xúc với đỉnh trời (đỉnh vòng tròn): Con Người Thăng Hoa, Hòa cùng Vũ Trụ.

3- Đỉnh tam giác (trí tuệ), vươn lên tiếp xúc với đỉnh vòng tròn, biểu tượng cho sự thăng hoa theo chiều kích tâm linh với định hướng con người hòa cùng vũ trụ trên căn bản trí tuệ và tình thương.

4- Đạt đến hài hòa - mọi liên hệ kháng khí giữa những con người cùng lao động trên đồng ruộng, cùng chung sống trong xóm làng - qua sự chấp nhận dị biệt được thể hiện bằng các hình thể khác nhau (vuông, tròn, tam giác), các đường nét, góc cạnh tương phản (thẳng, cong, gọn sóng, góc nhọn, góc vuông): tất cả được gói trọn trong một vòng tròn viên mãn.

Quy luật chủ đạo của Đạo sống Việt bắt nguồn từ nền văn hóa trồng lúa nước: đối lập thống nhất, tiến đến hòa đồng với vũ trụ. Quy luật này được biểu hiện bởi hình tam giác (con người nhân chủ), hai góc đáy đối lập bình đẳng (nam - nữ) hợp thành một đỉnh tam giác, kết thành vợ chồng, lập mái ấm gia đình. Đạo Sống Việt là cách sống, cách ăn, mặc, ở, cách suy nghĩ, cách ứng xử, v.. v.....Nói một cách tổng quát, đạo sống Việt là cách sinh hoạt về vật chất và tâm linh của người dân Việt có từ ngàn xưa.

Tóm lại, biểu tượng của nền minh triết nhân bản Việt cho chúng ta thấy từ cuộc sống nông nghiệp trồng lúa nước, tổ tiên Việt đã xây dựng nếp sống hài hòa, do cảm nhận được Thiên Thu Vô Ngôn Của Trời Đất (Thiên nhiên) rồi trở thành triết lý sống thái hòa lấy tình nghĩa làm đầu, thể hiện con đường sống của dân tộc: Nhân Đạo. Con đường sống này lấy con người toàn diện làm gốc, không "duy" gì cả. Nếu chỉ "duy" một mặt nào đó là thiếu sót, lệch lạc vì "con người toàn diện" bao hàm cả Tâm, Vật, Sinh, Lý... Vì thế, con đường sống của dân tộc Việt đặt nền tảng

trên trí tuệ và tình thương chứ không kêu cầu đến tôn giáo, ý thức hệ hay một hệ thống triết học kinh điển nào; đó là tiến trình thăng hoa cuộc sống và con người với nếp sống tinh thức qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh: học ăn, học nói, học gói, học mở trên nền tảng của tư tưởng Biến Hóa, Thăng Hoa, Hòa Đồng với định hướng con người tương thông với thiên nhiên: hòa cùng vũ trụ.

Đạo lý dân tộc không có kinh sách, không có Ngũ kinh hay Đại học - Luận ngữ - Mạnh tử - Trung Dung, không có Kinh tạng hay Phật pháp, Phật học, không có Kinh Thánh hay sách giáo lý - giáo luật, chỉ có những câu có vần có điệu, dễ hiểu dễ nhớ, gợi hình gợi cảm, những chuyện truyền khẩu, và những phong tục tập quán không hề bất biến, nghĩa là có thể tùy thời mà đổi, vứt bỏ đổi phong bại tục, vứt bỏ tư duy độc hại lỗi thời, để kiến tạo con người mới, xã hội mới. Nhiều người cho là trống rỗng, nhưng chính cái rỗng không ấy, biểu tượng qua lũy tre làng, là cái tâm trống rỗng để không dị ứng, không loại trừ, nhưng tiếp nhận tất cả, Trung hòa tất cả, nền văn hóa nào cũng hay, Triết lý nào cũng học, Tôn giáo nào cũng tốt. Đạo lý dân tộc là người chủ hiếu khách, nhưng đầy bản lĩnh và bao dung, đón tiếp tất cả để làm đẹp căn nhà Việt Nam, thoáng mát con người Việt Nam.

Đạo lý dân tộc không truyền qua tri thức mà truyền vào tâm thức Việt Nam từ mấy ngàn năm, kết tinh thành văn hiến. Trên nền văn hiến với tâm tre trúc trống rỗng, không để lại gì có vẻ kỳ quan bên ngoài, không có Vạn Lý Trường Thành hay Đền Thiên Đê Thích, không đổ người đổ của để lưu danh vạn đại. Đạo lý dân tộc chỉ lo cho con cháu nên người, sống đúng đạo làm người. Cũng trên nền văn hiến ấy, con cháu xây dựng và phát triển một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc với các truyền thống tốt đẹp, với nền văn minh tinh thương và lễ phải, với cuộc sống tinh thần và vật chất tùy thời mà vượt lên

(Đông Phong - Bản Sắc Dân Tộc - NXB Đường Việt, năm 2000, tr 56 - 57)

Tủ Sách Việt Thường
www.tusachvietthuong.org